TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST
Ngày: 16-7-2020
(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2/. Bà Đỗ Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Giàu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Ngô Văn N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp TrĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: bà Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(anh N và bà M vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2020 và trong quá trình tố tụng, anh Ngô Văn N trình bày:

Ngày 27/01/2019 âm lịch (nhằm ngày 03/3/2019 dương lịch) anh có cho bà Huỳnh Ngọc M vay số tiền 2.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Khi vay tiền, vàng không làm biên nhận, hai bên có thỏa thuận lãi suất mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Bà M có hẹn đến tháng 7/2019 âm lịch sẽ trả tiền và vàng lại cho anh nhưng đến nay chưa trả.

Từ khi vay tiền, vàng cho đến nay bà M có trả tiền lãi 04 lần với số tiền là 4.000.000 đồng rồi ngưng không trả. Anh cũng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà M trả tiền và vàng nhưng bà không trả.

Nay anh khởi kiện yêu cầu bà M có trách nhiệm trả cho anh 2.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác. Về tiền lãi anh không yêu cầu, về tiền lãi bà M đã trả, anh không yêu cầu Tòa án xem xét tính lại.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/7/2020, bà Huỳnh Ngọc M trình bày:

Ngày 27/01/2019 âm lịch, bà có vay của anh N 2.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Khi vay tiền, vàng có thỏa thuận lãi suất, bà có trả tiền lãi nhưng mức lãi suất là bao nhiêu, số tiền lãi bà đã trả là bao nhiêu thì bà không nhớ.

Hiện nay anh N khởi kiện yêu cầu bà trả 2.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k, bà thừa nhận là còn thiếu và đồng ý trả. Về tiền lãi bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: anh Ngô Văn N yêu cầu bà Huỳnh Ngọc M trả 2.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k, bà M thừa nhận có nợ và đồng ý trả. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N đối với bà M là phù hợp.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Ngô Văn N khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Huỳnh Ngọc M; bà M có địa chỉ tại xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Ngô Văn N và bà Huỳnh Ngọc M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Anh Ngô Văn N khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Ngọc M trả 2.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k đã vay vào ngày 27/01/2019 âm lịch (nhằm ngày

03/3/2019 dương lịch). Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/7/2020 (bút lục số 39), bà M thừa nhận vào ngày 27/01/2019 âm lịch, bà có vay của anh N 2.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k và đồng ý trả. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận là sự thật và buộc bà M có trách nhiệm trả cho anh N 2.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k (loại vàng đang lưu hành trên thị trường).

Giá vàng 24k tại thời điểm xét xử là 5.000.000 đồng/01 chỉ.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Huỳnh Ngọc M phải nộp số tiền 27.000.000 đồng x 5% = 1.350.000 đồng. Hoàn trả cho anh N tiền tạm ứng án phí 650.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007518 đã nộp ngày 09/3/2020. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228. Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn N đối với bà Huỳnh Ngọc M.

Buộc bà Huỳnh Ngọc M có nghĩa vụ trả cho anh Ngô Văn N số tiền 2.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k (loại vàng đang lưu hành trên thị trường).

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Huỳnh Ngọc M phải nộp số tiền 1.350.000 đồng. Hoàn trả cho anh Ngô Văn N tiền tạm ứng án phí 650.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007518 đã nộp ngày 09/3/2020. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoảng tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự đối với số tiền 2.000.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Quang Minh Nghiêm